

Số: 276 /TPCN-HCNS

TP.HCM, ngày 14 tháng 11 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VĂN PHÒNG ĐÓN
Ngày: 16 -12- 2016
Số: 21934

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN.

Trụ sở chính : 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.

Điện thoại : (08) 38.391.150

Fax : (08) 38.324.974

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn xác nhận việc đăng ký công bố thông tin và báo cáo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Thành Đông Phương

Chức danh : Giám đốc và là đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Điện thoại : (08) 38.391.150

Địa chỉ : 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.

CMND số : 023.076.469 cấp ngày 24/11/2011 tại CA TPHCM.

2. Nội dung công bố thông tin:

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 14/12/2016 của Hội đồng Quản trị thông qua việc giải thể quầy hàng kinh doanh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch.

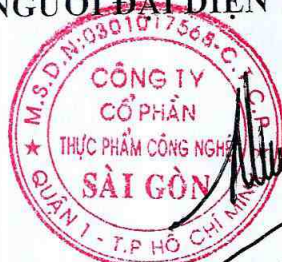
3. Hộp thư điện tử (e-mail) đăng ký dùng gửi thông tin công bố trên cổng thông tin điện tử UBCKNN: Email: support@infofoodco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã đăng ký.

- Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 14/12/2016 của Hội đồng Quản trị thông qua việc giải thể quỹ hàng kinh doanh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Võ Thánh Đông Phương

Số: 07/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng Quản trị ngày 06/12/2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua ngày 04/07/2016;

Căn cứ Tờ khai Thuế Môn bài năm 2013 ngày 07/01/2013 của Phòng Kế Toán Công ty Thực Phẩm Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ bộ Phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 06/12/2016 của Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM;

Căn cứ Tờ trình số 63/TTr-HC ngày 06/12/2016 về việc giải thể quầy hàng kinh doanh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch;

Căn cứ Nội dung cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn ngày 06/12/2016;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc giải thể quầy hàng kinh doanh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch như sau:

1. Điểm kinh doanh Kho thực phẩm Công nghệ Tân Phú; tại: 38/4-6 Chế Lan Viên, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Mã số: 00003
2. Điểm kinh doanh Phòng Kế hoạch đầu tư; tại: 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
3. Điểm phân phối và bán lẻ CTCP Thực phẩm Công Nghệ / Điểm kinh doanh thuộc Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Hoàng Diệu; tại: Số 8 Ngô Văn Sở, Quận 4
4. Điểm phân phối và bán lẻ CTCP Thực phẩm Công Nghệ / Điểm kinh doanh thuộc Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Hoàng Diệu; tại: Số 28/8 Trần Trọng Cung, Quận 7
5. Điểm kinh doanh thuộc Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Bình Đông; tại: Số 1260 Võ Văn Kiệt, Quận 5 (Số cũ: 36 Trần Văn Kiệu, Quận 5)
6. Cửa hàng Thực phẩm Công Nghệ Miền Đông / Điểm kinh doanh thuộc Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Miền Đông; tại: 602/27 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh
7. Điểm kinh doanh Kho 19 BTX; tại: 19 Bùi Thị Xuân, Quận Tân Bình
8. Điểm kinh doanh Kho 191 BTX; tại: 191 Bùi Thị Xuân, Quận Tân Bình
9. Điểm kinh doanh Kho 306 TVK; tại: Số 1510 Võ Văn Kiệt, Quận 6 (Số cũ: 306 Trần Văn Kiệu, Quận 6)

10. Điểm kinh doanh Kho Chi nhánh 4113021342; tại: 468 Nguyễn Văn Luông, Quận 6
11. Điểm kinh doanh Kho Chi nhánh 4113021216; tại: 140 Nguyễn Tất Thành, Quận 4
12. Điểm kinh doanh Kho Chi nhánh 4113021274; tại: 27-29-31-33 Phan Chu Trinh, Quận 1

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký và được thông báo đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn để thông tin và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT.HĐQT.



Số: 275 /TPCN-HCNS

TP.HCM, ngày 14 tháng 12 năm 2016



**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN.

Trụ sở chính : 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại : (08) 38.391.150

Fax : (08) 38.324.974

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn xác nhận việc đăng ký công bố thông tin và báo cáo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Thành Đông Phương

Chức danh : Giám đốc và là đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Điện thoại : (08) 38.391.150

Địa chỉ : 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.

CMND số : 023.076.469 cấp ngày 24/11/2011 tại CA TP.HCM.

2. Nội dung công bố thông tin:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2016/HSST ngày 11/11/2016 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phần quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Hộp thư điện tử (e-mail) đăng ký dùng gửi thông tin công bố trên cổng thông tin điện tử UBCKNN: Email: support@infofoodco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã đăng ký.

- Tài liệu đính kèm: Trang 1, Trang 114, Trang 122, Trang 134 của Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2016/HSST ngày 11/11/2016 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Võ Thành Đông Phương

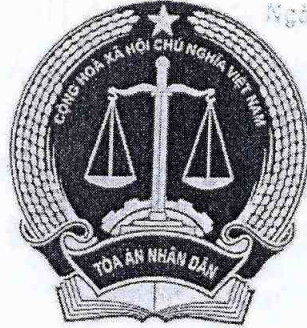
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

☉*☉

CÔNG VĂN BẢN

Số: 260/2016/HSST

Ngày 11 tháng 11 năm 2016



BẢN ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM

SỐ 386/2016/HSST

Ngày 11 tháng 11 năm 2016

VỤ ÁN

LÊ DŨNG VÀ ĐỒNG PHẠM

- Tháng 11 năm 2016 -

Bản án số: 386/2016/HSST
Ngày: 11/11/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Lương Toàn**

Thẩm phán: Bà **Phạm Thị Bạch Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Châu** – Nguyên cán bộ Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh 5

2. Bà **Võ Thị Nam** – Thành viên Hội luật gia Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông **Lê Giáo** - Trưởng ban Ủy ban đoàn kết công giao Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Quế Hương**, ông **Trần Hoàng Tân** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Khiết**, bà **Trần Thị Bích Liên** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 12 tháng 10 năm 2016 đến ngày 11 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 514/2016/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2016, đối với các bị cáo:

1. **Lê Dũng** (tên gọi khác: **Lê Phi Long**); giới tính: nam; sinh ngày: 03/02/1954 tại: tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); thường trú: 372/14 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 74/39/5 Phan Văn Hớn, tổ 41, khu phố 3, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc công ty cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn Mười (chết) và bà La Thị Kim (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2014 (có mặt).

2. **Trần Thị Bích Tuyền** (tên gọi khác: **Lam**); giới tính: nữ; sinh ngày: 19/12/1979 tại: Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng phái: không; thường trú: 43 Hoàng Bật Đạt, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Lam Tuyền

khác. Tuy nhiên lãnh đạo cục Hải quan An Giang lại không phát hiện xử lý kịp thời dẫn đến hậu quả như ngày hôm nay. Do đó đề nghị lãnh đạo cục Hải quan tỉnh An Giang có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn đối với các chi cục hải quan thuộc địa phận do cục quản lý để tránh những trường hợp sai phạm tương tự xảy ra.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Lê Dũng** và **Lê Tiến Cường** phạm các tội “Buôn lậu”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Bị cáo **Trần Thị Bích Tuyền** phạm các tội “Buôn lậu”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Đưa hối lộ”. Bị cáo **Hứa Châu** phạm các tội “Buôn lậu” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Các bị cáo **Nguyễn Ngọc Mẫn** và **Lâm Tuấn Phát** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo **Huỳnh Dũng Tấn** phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Các bị cáo **Phạm Tấn Đức**, **Quách Văn Quý**, **Nguyễn Quốc Dung** và **Mai Khắc Trường** phạm tội “Buôn lậu”.

- Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Biên, Thái Thanh Nguồn, Nguyễn Phi Công, Nguyễn Thanh Lâm, Lê Khương Toàn, Trương Quang Tín, Phạm Tấn Tài, Nguyễn Văn Sơn, Ngô Hoàng Nhu, Khuru Văn Điều, Bùi Công Tăng, Lê Trần Huệ Phương, Lê Thị Duyên, Nguyễn Thành Nhì, Trần Đắc Chiến, Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Văn Long, Lê Phi Thu, Dương Công Báu, Nguyễn Văn Thanh, Đỗ Văn Tản, Nguyễn Sỹ Thìn, Đoàn Nhựt Tân, Nguyễn Khởi Nghĩa, Nguyễn Phạm Thái Thuận và Trần Thanh Bằng phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- Võ Văn Ân và Đinh Văn Trí phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 153; điểm a khoản 4 Điều 139; khoản 3 Điều 281; khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Lê Dũng** (tên gọi khác: Lê Phi Long) **6 (sáu) năm tù** về tội “Buôn lậu”; **tù chung thân** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **14 (mười bốn) năm tù** về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là **tù chung thân**. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2014.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 153; điểm a khoản 4 Điều 139; điểm a khoản 4 Điều 289; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Trần Thị Bích Tuyền** (tên gọi khác: Lam) **06 (sáu) năm tù** về tội “Buôn lậu”; **tù chung thân** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **tù chung thân** về tội “Đưa hối lộ”.

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là **tù chung thân**. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2014.

40. Áp dụng khoản 2 Điều 285; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Đình Văn Trí 03 (ba) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Hứa Châu phải bồi thường lại cho Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh số tiền 32.131.680.000 (ba mươi hai tỷ một trăm ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tuyên phải bồi thường lại cho cục thuế thành phố Hồ Chí Minh số tiền 29.136.064.000 (hai mươi chín tỷ một trăm ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng;

Buộc Công ty cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn phải bồi hoàn lại cho cục thuế thành phố Hồ Chí Minh số tiền 19.061.456.000 (mười chín tỷ không trăm sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng;

Buộc bị cáo Hứa Châu phải bồi thường cho công ty cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn số tiền là 34.331.215.528 (ba mươi bốn tỷ ba trăm ba mươi một triệu hai trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi tám) đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị Bích Tuyên phải bồi thường cho công ty cổ phần thực phẩm công nghệ Sài Gòn số tiền là 18.122.710.992 (mười tám tỷ một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm chín mươi hai) đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Mẫn phải nộp lại 12.403.389.511 (mười hai tỷ bốn trăm lẻ ba triệu ba trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười một) đồng.

Bị cáo Lê Dũng phải nộp lại 766.600.000 (bảy trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng;

Bị cáo Lê Tiến Cường phải nộp lại 136.272.000 (một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng;

Bị cáo Đình Văn Trí phải nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng;

Bị cáo Nguyễn Tiến Lộc phải nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn Biên phải nộp lại 300.025.934 (ba trăm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi bốn) đồng (bao gồm tiền bị cáo được nhận và 55.870.751 (năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi một) đồng bị cáo đã chỉ đạo chi vào bếp ăn tập thể)

Bị cáo Thái Thanh Nguồn phải nộp lại 116.769.870 (một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Phi Công phải nộp lại 116.769.870 (một trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, các bị cáo còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền thu lợi bất chính phải nộp, tiền phạt bổ sung và thời gian chậm thi hành án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 12/11/2016, các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- P.PC53- CATP; (1)
- Trại giam Chí Hòa; (10)
- Trại giam B34; (1)
- Bị cáo; (40)
- Luật sư; (45)
- Đương sự; (45)
- THA HS; (40)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (40)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu HS, Tòa HS – T/260 (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Lương Toàn

